

Số: 180000013/PCBA-NA

Tỉnh Nghệ An, ngày 06 tháng 09 năm 2018

**PHIẾU TIẾP NHẬN**

**Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN WINMED VIỆT NAM
2. Địa chỉ: Số 28 đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hưng Bình, Vinh, Tỉnh Nghệ An
3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 55/CV-WM Ngày: 17/08/2018

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Hệ thống mắc cài nha khoa

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: EC, ISO 13485

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: US ORTHODONTIC PRODUCTS

Địa chỉ chủ sở hữu: 11917 Front st.Norwalk, CA 90650, United State of America

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

(1) Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN WINMED VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 28, đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hưng Bình, Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại cố định: 02383597789 Điện thoại di động:

7. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng	x
3	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
4	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế hoặc Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ công bố đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.	x
6	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x
7	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x

8	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT	x
9	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
11	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x

## **NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

Dương Đình Chính  
Quyền Giám Đốc

**BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**  
**US ORTHODONTIC PRODUCTS, UNITED STATES OF AMERICA**

STT	Tên hàng tiếng Việt	Tên trang thiết bị	Chủng loại/mã sản phẩm	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước sở hữu
1	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UR1 Central	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
2	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracet UR2 Lateral	Obey I Roth 022 - Metal Bracet UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
3	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
4	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
5	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UL1 Central	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
6	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UL2 Lateral	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
7	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
8	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	Obey I Roth 022 - Metal Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
9	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket Lower Anteriors	Obey I Roth 022 - Metal Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
10	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Obey I Roth 022 - Metal Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
11	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	Obey I Roth 022 - Metal Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
12	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Obey I Roth 022 - Metal Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
13	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 - Metal Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	Obey I Roth 022 - Metal Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
14	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UR1 Central	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

15	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UR2 Lateral	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
16	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
17	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
18	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UL1 Central	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
19	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UL2 lateral	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UL2 lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
20	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
21	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	Obey I MBT 022 - Metal Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
22	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket Lower Anteriors	Obey I MBT 022 - Metal Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
23	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Obey I MBT 022 - Metal Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
24	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	Obey I MBT 022 - Metal Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
25	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Obey I MBT 022 - Metal Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
26	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 - Metal Bracket LL4 1st Bicuspid w/HK	Obey I MBT 022 - Metal Bracket LL4 1st Bicuspid w/HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
27	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 018 – Metal bracket 5x5 w/Hks Set	Obey I MBT 018 – Metal bracket 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
28	Mắc cài kim loại thường	Obey I Roth 022 – Metal Bracket 5x5 Set w/Hks	Obey I Roth 022 – Metal Bracket 5x5 Set w/Hks	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
29	Mắc cài kim loại thường	Obey I MBT 022 – Metal Bracket 5x5 w/Hks Set	Obey I MBT 022 – Metal Bracket 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
30	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating bracket 5x5 Set w/Hks	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating bracket 5x5 Set w/Hks	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

31	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UR1 Central	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
32	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UR2 Lateral	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
33	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UR3 Cuspid w/-HK	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UR3 Cuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
34	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UR4 1st Bicuspid w/-HK	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UR4 1st Bicuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
35	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UL1 Central	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
36	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UL2 Lateral	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
37	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UL3 Cuspid w/-HK	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UL3 Cuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
38	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UL4 1st Biscupid w/-HK	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating UL4 1st Biscupid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
39	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating Lower Anteriors	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
40	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating LR3 Cuspid w/-HK	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating LR3 Cuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
41	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating LR4 1 st Bicuspid w/-HK	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating LR4 1 st Bicuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
42	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating LL3 Cuspid w/-HK	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating LL3 Cuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
43	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating LL4 1 st Bicuspid w/-HK	InteliGate M MBT 022 – Metal sefl Ligating LL4 1 st Bicuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
44	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating Bracket 5x5 Upper/ 3x3 Lower Set w/Hk	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating Bracket 5x5 Upper/ 3x3 Lower Set w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
45	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth 022 – Metal self Ligating LR4 1 st Bicuspid w/-HK	InteliGate M Roth 022 – Metal self Ligating LR4 1 st Bicuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
46	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth 022 – Metal self Ligating LR5 2nd Bicuspid w/-HK	InteliGate M Roth 022 – Metal self Ligating LR5 2nd Bicuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

47	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth 022 – Metal self Ligating LL5 2nd Bicuspid w/-HK	InteliGate M Roth 022 – Metal self Ligating LL5 2nd Bicuspid w/-HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
48	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UR1 Central	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
49	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UR2 Lateral	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
50	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UR3 Cuspid w/Hk	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
51	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UR4 1 st Bicuspid w/HK	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UR4 1 st Bicuspid w/HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
52	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UL1 Central	InteliGate Roth 022 – Poly Sapphire Self Ligating UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
53	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL2 Lateral	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
54	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL3 Cuspid w/Hk	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
55	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL4 1st Bicuspid w/Hk	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
56	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating Lower Anteriors	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
57	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating LR3 Cuspid w/Hk	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
58	Mắc cài sứ Sapphire tự buộc	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating LL3 Cuspid w/Hk	InteliGate Roth 022 - Poly Sapphire Self Ligating LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
59	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LR4 1st Bicuspid w/ - HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LR4 1st Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
60	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LL4 1st Bicuspid w/ - HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LL4 1st Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
61	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket 5x5 w/Hks Set	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
62	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket 5x5 w/Hks Set	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

63	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UR1 Central	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
64	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UR2 Lateral	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
65	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
66	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
67	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UL1 Central	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
68	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UL2 Lateral	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
69	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
70	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
71	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket Lower Anteriors	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
72	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
73	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
74	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
75	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	Purify II Roth 022 - Mono Sapphire Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
76	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UR1 Central	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
77	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UR2 Lateral	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
78	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

79	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
80	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UL1 Central	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
81	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UL2 Lateral	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
82	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
83	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
84	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket Lower Anteriors	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
85	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
86	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
87	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
88	Mắc cài đơn Sapphire	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	Purify II MBT 022 - Mono Sapphire Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
89	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UR1 Central	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
90	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UR2 Lateral	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
91	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
92	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UR4/UR5 (1st Bicuspid/2nd Bicuspid) w/Hk	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UR4/UR5 (1st Bicuspid/2nd Bicuspid) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
93	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UL1 Central	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
94	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UL2 Lateral	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA



95	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
96	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UL4/UL5 (1st Bicuspid/2nd Bicuspid) w/Hk	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket UL4/UL5 (1st Bicuspid/2nd Bicuspid) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
97	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket Lower Anteriors	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
98	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
99	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
100	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
101	Mắc cài Sapphire cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
102	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket 5x5 Set w/Hks	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket 5x5 Set w/Hks	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
103	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium MBT 022 - Clear Self-Ligating Bracket 5x5 Set w/Hks	Miracle I Premium MBT 022 - Clear Self-Ligating Bracket 5x5 Set w/Hks	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
104	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UR1 Central	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
105	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UR2 Lateral	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
106	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
107	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
108	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UL1 Central	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
109	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UL2 Lateral	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
110	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

111	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket UL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
112	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket Lower Anteriors	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
113	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
114	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
115	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
116	Mắc cài tự buộc cao cấp	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	Miracle I Premium Roth 022 - Clear Self-Ligating Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
117	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022 SL Metal Bracket 5x5 Set w/Hks	ProGate I Passive MBT 022 SL Metal Bracket 5x5 Set w/Hks	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
118	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket 5X5 Set w/Hks	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket 5X5 Set w/Hks	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
119	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UR1 Central	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
120	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UR2 Lateral	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
121	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UR3 Cuspid w/Hk	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
122	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UR4/UR5 (1st/ 2nd Bicuspid) w/Hk	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UR4/UR5 (1st/ 2nd Bicuspid) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
123	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UL1 Central	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
124	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UL2 Lateral	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
125	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UL3 Cuspid w/Hk	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
126	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UL4/UL5 (1st/2nd Bicuspid) w/Hk	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket UL4/UL5 (1st/2nd Bicuspid) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

127	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket Lower Anteriors	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
128	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket LR3 Cuspid w/Hk	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
129	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
130	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket LL3 Cuspid w/Hk	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
131	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	ProGate I Passive Roth 022-SL Metal Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
132	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UR1 Central	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
133	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UR2 Lateral	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
134	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UR3 Cuspid w/Hk	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
135	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UR4/UR5 1st/2nd Bicuspid w/Hk	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UR4/UR5 1st/2nd Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
136	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UL1 Central	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
137	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UL2 Lateral	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
138	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UL3 Cuspid w/Hk	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
139	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UL4/UL5 1st/2nd Bicuspid w/Hk	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket UL4/UL5 1st/2nd Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
140	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket Lower Anteriors	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
141	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket LR3 Cuspid w/Hk	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
142	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

143	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket LL3 Cuspid w/Hk	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
144	Mắc cài tự buộc cao cấp	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	ProGate I Passive MBT 022-SL Metal Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
145	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket 5x5 w/Hks Set	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
146	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket 5x5 w/Hks Set	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
147	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UR1 Central	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
148	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UR2 Lateral	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
149	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
150	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UR/UL4-5 Univ. (1st/2nd Bicuspid) w/Hk	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UR/UL4-5 Univ. (1st/2nd Bicuspid) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
151	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UL1 Central	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
152	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UL2 Lateral	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
153	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
154	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket Lower Anteriors	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
155	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
156	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket LR4/LL4 (1st Bicuspid/Univ). w/Hk	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket LR4/LL4 (1st Bicuspid/Univ). w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
157	Mắc cài Composite thường	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Purfit I Roth 022 - Clear Composite Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
158	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UR1 Central	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

159	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UR2 Lateral	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
160	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
161	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UR/UL4-5 Univ. (1st/2nd Bicuspid) w/Hk	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UR/UL4-5 Univ. (1st/2nd Bicuspid) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
162	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UL1 Central	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
163	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UL2 Lateral	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
164	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
165	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket Lower Anteriors	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
166	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
167	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket LR4/LL4 (1st Bicuspid/Univ) w/Hk	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket LR4/LL4 (1st Bicuspid/Univ) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
168	Mắc cài Composite thường	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Purfit I MBT 022 - Clear Composite Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
169	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II Roth 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot 5x5 w/Hks Set	Purfit II Roth 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
170	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot 5x5 w/Hks Set	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
171	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UR1 Central	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
172	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UR2 Lateral	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
173	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UR3 Cuspid w/Hk	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
174	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UR/UL4-5 Univ. (1st/2nd Bicuspid), w/Hk	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UR/UL4-5 Univ. (1st/2nd Bicuspid), w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

175	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UL1 Central	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
176	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UL2 Lateral	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
177	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UL3 Cuspid w/Hk	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
178	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot Low Anteriors	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot Low Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
179	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot LR3 Cuspid w/Hk	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
180	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot LR4/LL4 (1st Bicuspid/Univ).w/Hk	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot LR4/LL4 (1st Bicuspid/Univ).w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
181	Mắc cài Composite có rãnh kim loại	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot LL3 Cuspid w/Hk	Purfit II MBT 022 - Clear Composite Bracket w/Metal Slot LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
182	Dây cung đảo chiều	DuraForm Niti RCS Arch 016 UP 10/pk	DuraForm Niti RCS Arch 016 UP 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
183	Dây cung đảo chiều	DuraForm Niti RCS Arch 016 LO 10 /pk	DuraForm Niti RCS Arch 016 LO 10 /pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
184	Dây cung đảo chiều	DuraForm Niti RCS Arch 016X022 UP 10/pk	DuraForm Niti RCS Arch 016X022 UP 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
185	Dây cung đảo chiều	DuraForm Niti RCS Arch 017X025 UP 10/pk	DuraForm Niti RCS Arch 017X025 UP 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
186	Dây cung đảo chiều	DuraForm Niti RCS Arch 016X022 LO 10/pk	DuraForm Niti RCS Arch 016X022 LO 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
187	Dây cung đảo chiều	DuraForm Niti RCS Arch 017X025 LO10/pk	DuraForm Niti RCS Arch 017X025 LO10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
188	Dây thép buộc	Twist Pro Form Arch 0175 UP 10/pk	Twist Pro Form Arch 0175 UP 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
189	Dây thép buộc	Twist Pro Form Arch 0195 UP 10/pk	Twist Pro Form Arch 0195 UP 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
190	Dây cung SS	DuraCore SS Coaxial Pro Form Arch 0175UP 10/pk	DuraCore SS Coaxial Pro Form Arch 0175UP 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

191	Dây cung SS	DuraCore SS Coaxial Pro Form Arch 0195UP 10/pk	DuraCore SS Coaxial Pro Form Arch 0195UP 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
192	Dây cung SS	Key NAT SS Twin Loop 016x022 38mm UP 10/pk	Key NAT SS Twin Loop 016x022 38mm UP 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
193	Dây cung SS	Key NAT SS Twin Loop 016x022 26mm LO 10/pk	Key NAT SS Twin Loop 016x022 26mm LO 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
194	Dây cung Niti trắng	DuraForm Niti White Coated Archwire 014 Round Upper 10/pk	DuraForm Niti White Coated Archwire 014 Round Upper 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
195	Dây cung Niti trắng	DuraForm Niti White Coated Archwire 016 Round Upper 10/pk	DuraForm Niti White Coated Archwire 016 Round Upper 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
196	Dây cung Niti trắng	DuraForm Niti White Coated Archwire 014 Round Lower 10/pk	DuraForm Niti White Coated Archwire 014 Round Lower 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
197	Dây cung Niti trắng	DuraForm Niti White Coated Archwire 016 Round Lower 10/pk	DuraForm Niti White Coated Archwire 016 Round Lower 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
198	Dây cung Niti trắng	DuraForm Niti White Coated Archwire 017x025 Rect Upper 10/pk	DuraForm Niti White Coated Archwire 017x025 Rect Upper 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
199	Dây cung Niti trắng	DuraForm Niti White Coated Archwire 017x025 Rect Lower 10/pk	DuraForm Niti White Coated Archwire 017x025 Rect Lower 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
200	Nút mặt lưỡi	US Pro-MIM Micro Direct Bond Lingual Button 10/pk	US Pro-MIM Micro Direct Bond Lingual Button 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
201	Nút mặt lưỡi	US Pro-MIM Direct Bond Eyelet 10/pk	US Pro-MIM Direct Bond Eyelet 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
202	Kê khớp cắn	US Pro-MIM Bite Guide (Stainless Steel) 10/pk	US Pro-MIM Bite Guide (Stainless Steel) 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
203	Dây duy trì	Retainers Lower Cuspid-to-Cuspid (3X3 22mm) 5/pk	Retainers Lower Cuspid-to-Cuspid (3X3 22mm) 5/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
204	Dây duy trì	Retainers Lower Cuspid-to-Cuspid (3X3 24mm) 5/pk	Retainers Lower Cuspid-to-Cuspid (3X3 24mm) 5/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
205	Dây duy trì	Retainers Lower Cuspid-to-Cuspid (3X3 26mm) 5/pk	Retainers Lower Cuspid-to-Cuspid (3X3 26mm) 5/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
206	Kê mặt lưỡi	Tongue Tamers 10/pk	Tongue Tamers 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

207	Cuộn chì thép	Spoiled Dead Soft Ligat Wire 008 1lb	Spoiled Dead Soft Ligat Wire 008 1lb	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
208	Cuộn chì thép	Spoiled Dead Soft Ligat Wire009 1lb	Spoiled Dead Soft Ligat Wire009 1lb	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
209	Dây thép buộc	Shorty Ligature Twists 010 500/pk	Shorty Ligature Twists 010 500/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
210	Nút mặt lưỡi có xích	US Pro-MIM Direct Bond Eyelet with Chain 10/pk	US Pro-MIM Direct Bond Eyelet with Chain 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
211	Khóa dây cung	MIM Crimp Stop 10/pk	MIM Crimp Stop 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
212	Khóa dây cung	Archwire Stop Lock w/Hook(Right) 5/pk	Archwire Stop Lock w/Hook(Right) 5/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
213	Khóa dây cung 2 đầu	Double-Sided Archwire Stop Lock Wrench	Double-Sided Archwire Stop Lock Wrench	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
214	Cục cắn	Cushioned Lip Bumper SZ1 2/pk	Cushioned Lip Bumper SZ1 2/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
215	Cục cắn	Cushioned Lip Bumper SZ2 2/pk	Cushioned Lip Bumper SZ2 2/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
216	Cục cắn	Cushioned Lip Bumper SZ3 2/pk	Cushioned Lip Bumper SZ3 2/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
217	Cục cắn	Cushioned Lip Bumper SZ4 2/pk	Cushioned Lip Bumper SZ4 2/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
218	Cung mặt	Facebow 045 Size 1 83mm - Mini 38mm	Facebow 045 Size 1 83mm - Mini 38mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
219	Cung mặt	Facebow 045 Size 2 90mm - Mini 38mm	Facebow 045 Size 2 90mm - Mini 38mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
220	Cung mặt	Facebow 045 Size 3 97mm - Mini 38mm	Facebow 045 Size 3 97mm - Mini 38mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
221	Cung mặt	Facebow 045 Size 1 83mm - Med 62mm	Facebow 045 Size 1 83mm - Med 62mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
222	Cung mặt	Facebow 045 Size 2 90mm - Med 62mm	Facebow 045 Size 2 90mm - Med 62mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA



223	Cung mặt	Facebow 045 Size 3 97mm - Med 62mm	Facebow 045 Size 3 97mm - Med 62mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
224	Cung mặt	Facebow 045 Size 4 104mm - Med 62mm	Facebow 045 Size 4 104mm - Med 62mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
225	Cung mặt	Face Mask Rev Pull Blue	Face Mask Rev Pull Blue	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
226	Cung mặt	Adjustable Head Strap with Hooks	Adjustable Head Strap with Hooks	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
227	Cung mặt	Cervical Neck Strap with Elastic	Cervical Neck Strap with Elastic	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
228	Cung mặt	Cervical Neck Strap for Latex O-ring	Cervical Neck Strap for Latex O-ring	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
229	Cung mặt	Headgear with Chin Cup	Headgear with Chin Cup	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
230	Cung mặt	Plastic C-Clamp Safety Release Module Black 10/pk	Plastic C-Clamp Safety Release Module Black 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
231	Banh miệng	Cheek Retractors (Adult) 2/pk	Cheek Retractors (Adult) 2/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
232	Banh miệng	Cheek Retractors (Pedo/Child) 2/pk	Cheek Retractors (Pedo/Child) 2/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
233	Banh miệng	Lip Retractors (Standard) 2/pk	Lip Retractors (Standard) 2/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
234	Sáp đánh bóng	Patient Wax Reg 50/box	Patient Wax Reg 50/box	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
235	Cuộn chỉ thép	Spoiled Dead Soft Ligat Wire 008 1lb	Spoiled Dead Soft Ligat Wire 008 1lb	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
236	Cuộn chỉ thép	Spoiled Dead Soft Ligat Wire009 1lb	Spoiled Dead Soft Ligat Wire009 1lb	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
237	Dây cung đảo chiều	DuraForm Niti RCS Arch 016 LO 10 /pk	DuraForm Niti RCS Arch 016 LO 10 /pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
238	Lò xo mở	Niti 15" Spoiled Open Coil Spring - 009X030	Niti 15" Spoiled Open Coil Spring - 009X030	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

239	Lò xo mở	Niti 15" Spooled Open Coil Spring - 012X030	Niti 15" Spooled Open Coil Spring - 012X030	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
240	Dây cung Niti	DuraForm Niti Archwire 016X022 Rect UP(Nat 2 Form) 10/pk	DuraForm Niti Archwire 016X022 Rect UP(Nat 2 Form) 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
241	Dây cung Niti	DuraForm Niti Nat Archwire 016X022 RectLO (Nat 2 Form) 10/pk	DuraForm Niti Nat Archwire 016X022 RectLO (Nat 2 Form) 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
242	Dây cung Niti	DuraForm Niti Nat Archwire 017X022 Rect UP (Nat 2 Form) 10/pk	DuraForm Niti Nat Archwire 017X022 Rect UP (Nat 2 Form) 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
243	Dây cung Niti	DuraForm Niti Nat Archwire 017X022 Rect LO (Nat 2 Form) 10/pk	DuraForm Niti Nat Archwire 017X022 Rect LO (Nat 2 Form) 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
244	Dây cung Niti	DuraForm Niti Nat Archwire 018X018 Rect UP (Nat 2 Form) 10/pk	DuraForm Niti Nat Archwire 018X018 Rect UP (Nat 2 Form) 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
245	Dây cung Niti	DuraForm Niti Nat Archwire 018X018 Rect LO (Nat 2 Form) 10/pk	DuraForm Niti Nat Archwire 018X018 Rect LO (Nat 2 Form) 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
246	Cây đặt chun	Elastic Attachers 100/pk	Elastic Attachers 100/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
247	Móc	Crimpable Arch Power Hook Right 10/pk	Crimpable Arch Power Hook Right 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
248	Móc	Crimpable Arch Power Hook Left 10/pk	Crimpable Arch Power Hook Left 10/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
249	Dây duy trì	Bondable Lingual Retainer Wire (.032) 20/pk	Bondable Lingual Retainer Wire (.032) 20/pk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
250	Vít chỉnh nha	GS II Orthodontic Mini Screw - CylinderType 1.4 x 8mm	GS II Orthodontic Mini Screw - CylinderType 1.4 x 8mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
251	Vít chỉnh nha	GS II Orthodontic Mini Screw – Cylinder Type 1.4 x 10mm	GS II Orthodontic Mini Screw – Cylinder Type 1.4 x 10mm	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
252	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth 022- Metal Self Ligating Bracket 5x5 Set w/Hk	InteliGate M Roth 022- Metal Self Ligating Bracket 5x5 Set w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
253	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UR1 Central	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
254	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UR2 Lateral	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

255	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UR3 Cuspid w/ -HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UR3 Cuspid w/ -HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
256	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UR4 1st Bicuspid w/ -HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UR4 1st Bicuspid w/ -HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
257	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UL1 Central	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
258	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UL2 Lateral	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
259	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UL3 Cuspid w/ -HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UL3 Cuspid w/ -HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
260	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UL4 1st Bicuspid w/ -HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating UL4 1st Bicuspid w/ -HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
261	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating Lower Anteriors	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
262	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LR3 Cuspid w/ - Hk	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LR3 Cuspid w/ - Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
263	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LR4 1st Bicuspid w/ - HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LR4 1st Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
264	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LL3 Cuspid w/ - HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LL3 Cuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
265	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LL4 1st Bicuspid w/ - HK	InteliGate M Roth .022 - Metal Self Ligating LL4 1st Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
266	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating Bracket 5x5 Upper/ 3x3 Lower Set w/Hk	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating Bracket 5x5 Upper/ 3x3 Lower Set w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
267	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT .022 - Metal Self Ligating LR4 1st Bicuspid w/ - HK	InteliGate M MBT .022 - Metal Self Ligating LR4 1st Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
268	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT .022 - Metal Self Ligating LR5 2nd Bicuspid w/ - HK	InteliGate M MBT .022 - Metal Self Ligating LR5 2nd Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
269	Mắc cài kim loại tự buộc	InteliGate M MBT .022 - Metal Self LigatingLL4 1st Bicuspid w/ - HK	InteliGate M MBT .022 - Metal Self LigatingLL4 1st Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
270	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UR1 Central	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

271	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UR2 Lateral	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
272	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UR3 Cuspid w/Hk	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
273	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UR4 1st Bicuspid w/Hk	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
274	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL1 Central	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
275	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL2 Lateral	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
276	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL3 Cuspid w/Hk	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
277	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL4 1st Bicuspid w/Hk	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating UL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
278	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating Lower Anteriors	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
279	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating LR3 Cuspid w/Hk	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
280	Mắc cài sứ tự buộc cao cấp	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating LL3 Cuspid w/Hk	InteliGate MBT 022 - Poly Sapphire Self Ligating LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
281	Mắc cài kim loại tự buộc cao cấp	InteliGate M MBT .022 - Metal Self Ligating LR4 1st Bicuspid w/ - HK	InteliGate M MBT .022 - Metal Self Ligating LR4 1st Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
282	Mắc cài kim loại tự buộc cao cấp	InteliGate M MBT .022 - Metal Self Ligating LL4 1 <sup>st</sup> Bicuspid w/ - HK	InteliGate M MBT .022 - Metal Self Ligating LL4 1 <sup>st</sup> Bicuspid w/ - HK	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
283	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket 5x5 w/Hks Set	Promise I Roth 022 - Poly Sapphire Bracket 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
284	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UR1 Central	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UR1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
285	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UR2 Lateral	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UR2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
286	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UR3 Cuspid w/Hk	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

287	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UR4/UR5 (1st Bicuspid/2nd Bicuspid) w/Hk	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UR4/UR5 (1st Bicuspid/2nd Bicuspid) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
288	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UL1 Central	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UL1 Central	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
289	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UL2 Lateral	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UL2 Lateral	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
290	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UL3 Cuspid w/Hk	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
291	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UL4/UL5 (1st Bicuspid/2nd Bicuspid) w/Hk	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket UL4/UL5 (1st Bicuspid/2nd Bicuspid) w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
292	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket Lower Anteriors	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket Lower Anteriors	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
293	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket LR3 Cuspid w/Hk	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket LR3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
294	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket LR4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
295	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket LL3 Cuspid w/Hk	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket LL3 Cuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
296	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket LL4 1st Bicuspid w/Hk	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA
297	Mắc cài sứ cao cấp	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket 5x5 w/Hks Set	Promise I MBT 022 - Poly Sapphire Bracket 5x5 w/Hks Set	US orthodontic Products, USA	US orthodontic Products, USA

Nghệ An, ngày tháng năm 2018

**BÊN YÊU CẦU**